

26/01/2024

TTCK Mỹ tiếp tục khi kinh tế tiếp tục tăng trưởng – FRT

YSflex



Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá dầu Brent tăng nhờ tồn kho giảm

- Giá dầu Brent tăng lên hơn 81 USD/thùng vào thứ Năm, gần mức cao nhất trong hai tháng sau khi dữ liệu cho thấy tồn kho dầu thô của Mỹ giảm mạnh. Theo Báo cáo Tình trạng Dầu mỏ của EIA, tồn kho dầu thô của Mỹ giảm mạnh 9.233 triệu thùng trong tuần kết thúc vào ngày 19 tháng 1, đánh dấu mức giảm lớn nhất vượt qua kỳ vọng của thị trường về mức giảm 2.15 triệu thùng. Ngoài ra, động thái giảm tỷ lệ dự trữ của các ngân hàng vào tháng tới để hỗ trợ nền kinh tế đang gặp khó khăn của Trung Quốc càng góp phần tạo nên tâm lý thị trường lạc quan. Cuối cùng, mối lo ngại về sự gián đoạn nguồn cung vẫn tồn tại khi liên minh Mỹ và Anh tiến hành các cuộc tấn công nhằm vào các chiến binh Houthis ở Yemen, những kẻ đang nhắm mục tiêu vào hoạt động vận chuyển thương mại ở Biển Đỏ.
- Đồ thị giá dầu Brent đóng cửa tăng 2.99% trong phiên giao dịch ngày 25/01/2024 duy trì nhịp phục hồi và kiểm định vùng kháng cự quanh mốc 82.6. Khả năng giá dầu Brent sẽ có nhịp điều chỉnh về quanh 80. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến giá dầu Brent
Nguồn: Tradingview

2024

Diễn biến các quỹ ETF



Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	24/01	-	-	0.24%
DB FTSE	24/01	-	-	-0.30%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	24/01	-	-	-0.24%
Kim Kindex VN30	24/01	-	-	-0.86%
Premia MSCI	24/01	-	-	-0.53%
Fubon FTSE	25/01	-	-	0.34%
E1VFN30	24/01	(2,000)	(40)	0.03%
FUEVFN30	24/01	(1,200)	(33)	-0.12%
FUESSVFL	24/01	-	-	0.61%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

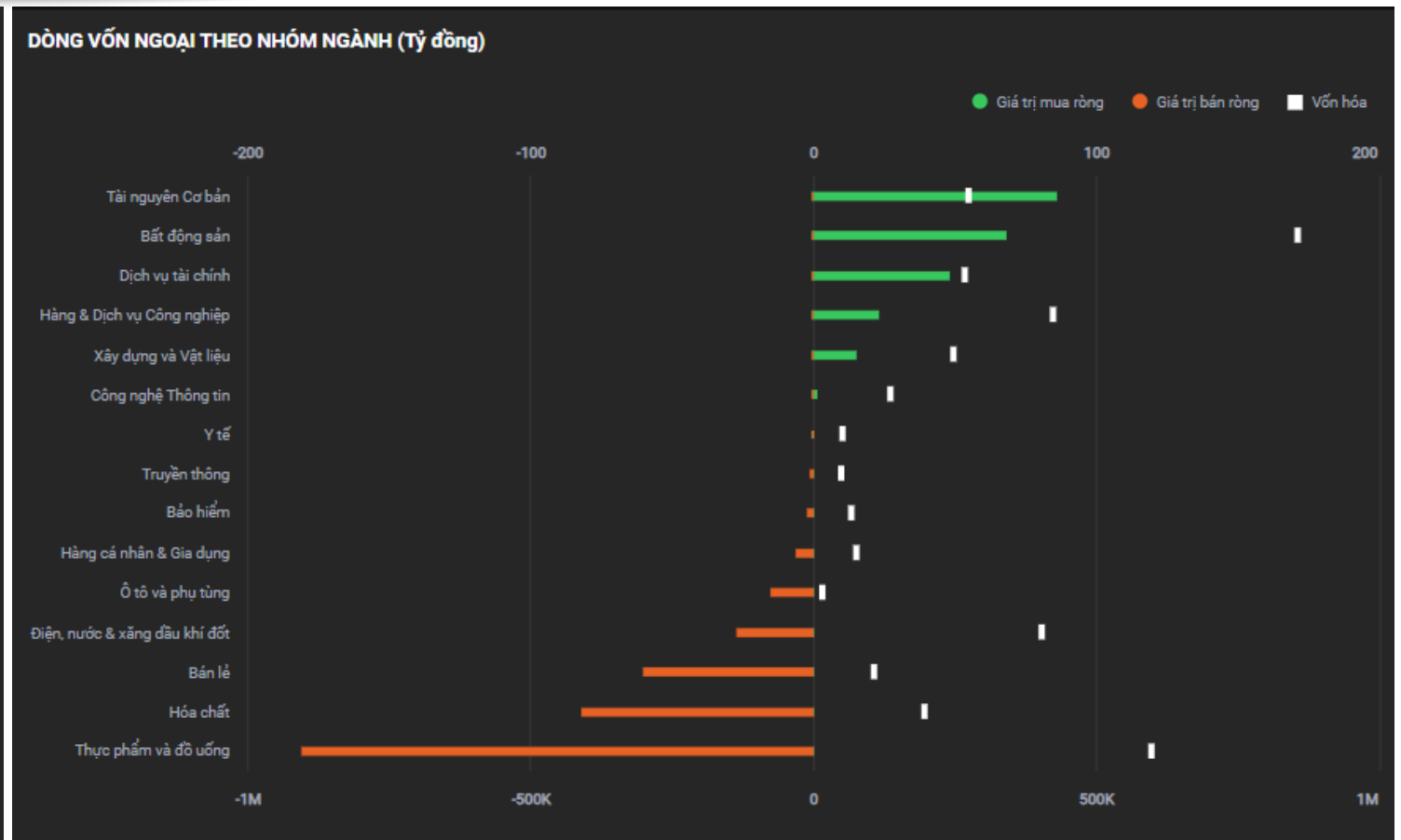
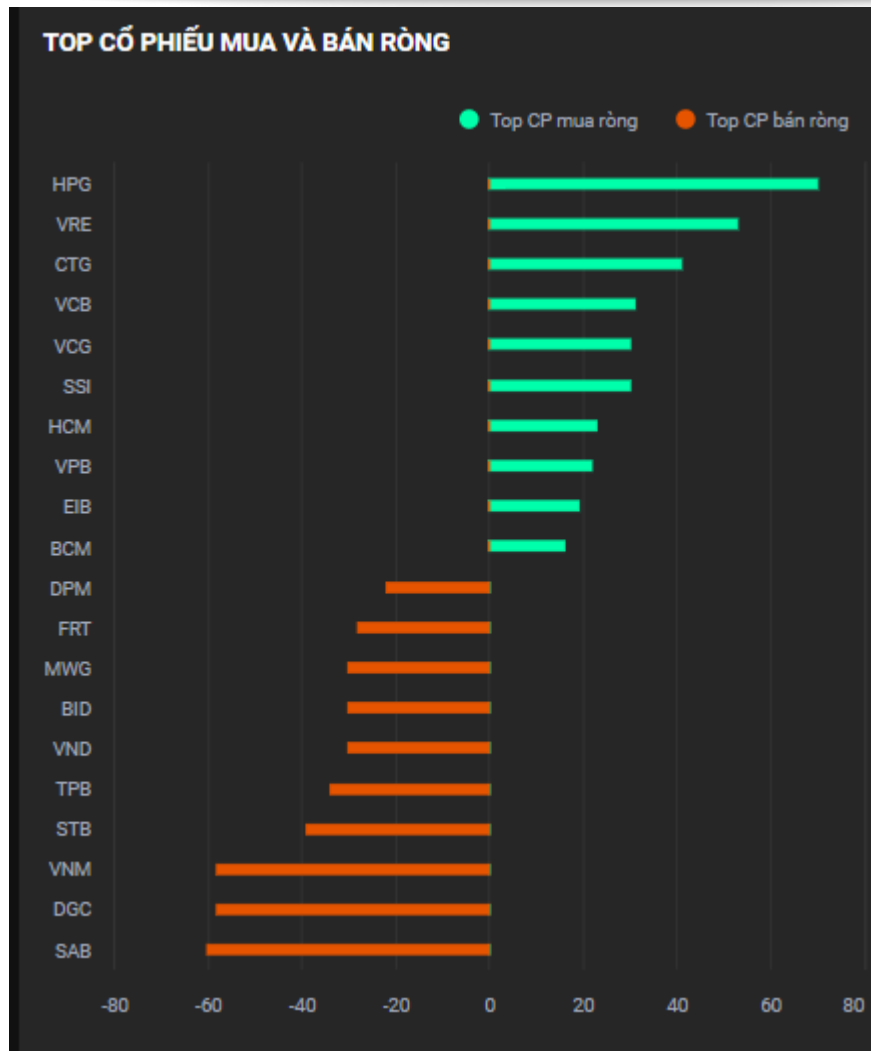
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	25/01/2024	Tuần 22-26/01	Tháng 01/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	(137)	737	(608)	(608)	(608)	(608)
Tự doanh	(105)	(552)	882	882	882	882
Cá nhân	131	(446)	(951)	(951)	(951)	(951)

Khối ngoại bán ròng 137 tỷ, nhóm Thực phẩm và đồ uống bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh bán ròng 105 tỷ

Top mua ròng

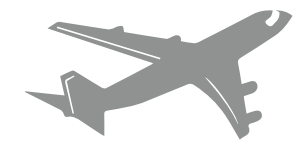
Top bán ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
AAA	30.63
SSI	26.71
HSG	21.76
MWG	14.02
LPB	12.91

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
NAB	74.48
VRE	48.04
MBB	23.37
VPB	13.30
CTG	12.36



QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trong phiên kế tiếp, nhưng thị trường có thể thu hẹp đà giảm về cuối phiên và sớm quay trở lại đà tăng. Đồng thời, các chỉ báo kỹ thuật đang giảm về gần vùng quá bán cho thấy lực cầu có thể sớm được kích thích trở lại trong vài phiên tới, trong khi đó nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên hai nhóm cổ phiếu này có thể sẽ tiếp tục biến động hẹp trong vài phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bị quan với diễn biến thị trường hiện tại.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao ở mức hiện tại, nhưng các nhà đầu tư có thể tạm thời dừng bán ở nhóm cổ phiếu tài chính.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Tiếp tục đi ngang dưới mức 95.82 điểm



- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 94.46 điểm (-0.1%) với khối lượng giao dịch giảm mạnh 37% so với phiên trước. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ còn biến động hẹp và đi ngang dưới mức kháng cự 95.82 điểm trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao.
- HSG tiếp tục là cổ phiếu dẫn đầu đà tăng của nhóm cổ phiếu YS30 trong phiên 25/01/2024.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

2024

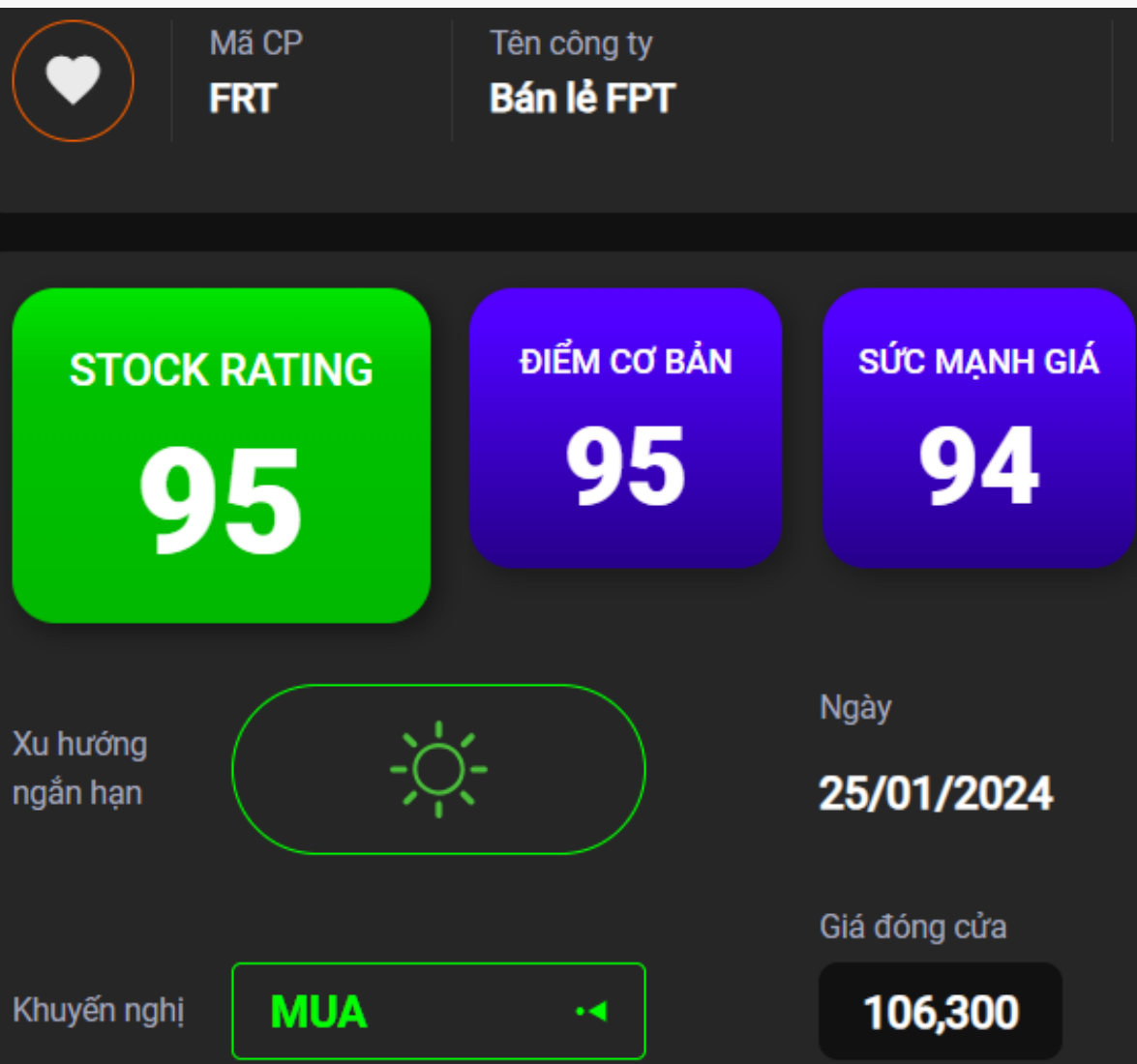


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

FRT



FRT – Có lãi trở lại trong quý 4/2023 và tăng trưởng 2024



Kháng cự ngắn hạn 107.00

Hỗ trợ ngắn hạn 97.80

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 127.90

Hỗ trợ trung hạn 95.70

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

FRT – Có lãi trở lại trong quý 4/2023 và tăng trưởng 2024



- Theo BCTC gần nhất Q3/2023, FRT ghi nhận doanh thu 8,236 tỷ đồng (+7% YoY), LNST ghi nhận lỗ 13 tỷ đồng (cùng kỳ lãi 85 tỷ đồng). KQKD âm đậm đến từ chuỗi FPT Shop và áp lực cạnh tranh mạnh trong ngành ICT.
- Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng KQKD Q4/2023 sẽ khả quan có lãi trở lại nhờ: 1) ngành ICT kỳ vọng đã đi qua đáy và đang hồi phục dần trong các tháng gần đây; 2) chuỗi nhà thuốc Long Châu vẫn tiếp tục tăng trưởng số cửa hàng trong Q4 với doanh thu ổn định khoảng 1 tỷ/tháng/cửa hàng.
- Chúng tôi kỳ vọng bức tranh 2024 khả quan hơn cho FRT ở cả 2 mảng chính. Đối với chuỗi FPT Shop, chúng tôi kỳ vọng tình hình sẽ khả quan hơn từ Q2/2024 khi 1) Fed bắt đầu giảm lãi suất; 2) sức mua trong nước đang hồi phục dần; 3) nhiều đối thủ trong ngành đã không còn sức cạnh tranh, nhất là các cửa hàng nhỏ lẻ. Chuỗi nhà thuốc Long Châu sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng cho FRT trong tương lai với chiến lược thuốc đặc trị và đi sâu hơn vào các tỉnh thành cấp 2 và cấp 3 nhờ: 1) sản phẩm thuốc đặc trị với thị phần bỏ xa các đối thủ; 2) số nhà thuốc tăng lên với hiệu quả duy trì (kỳ vọng số cửa hàng tăng gấp đôi trong 5 năm tới); 3) giá thành hợp lý; 4) quản lý hiệu quả nhân viên và hàng tồn kho.
- Ở mức giá đóng cửa hiện tại, FRT đang được giao dịch tại mức P/B TTM là 6.8x và P/S TTM là 1.5x lần. Mức Stock Rating của FRT ở mức 95 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của FRT đóng cửa tăng 7% và đồ thị giá vượt lên trên đường trung bình 20 và 50 phiên với khối lượng giao dịch tăng đột biến. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng ngắn hạn có thể sẽ rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của FRT cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

FRT – Có lãi trở lại trong quý 4/2023 và tăng trưởng 2024

Mã CP	FRT
Giá khuyến nghị	106.30
Giá hiện tại	106.30
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	127.90
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	20.32%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	97.30
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.67
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	28
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	41.24%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu FRT. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	91.60	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+59	77.50	88.62	18.19%	NẮM GIỮ
SHS	18.40	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+58	16.00	17.47	15.00%	NẮM GIỮ
SSI	33.95	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+56	30.30	32.84	12.05%	NẮM GIỮ
DXP	12.80	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+52	13.20	12.09	-3.03%	NẮM GIỮ
VIP	11.55	TĂNG	GIẢM	16/11/2023	T+51	11.35	11.20	1.76%	NẮM GIỮ
LAS	15.70	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+50	13.60	14.85	15.44%	NẮM GIỮ
BMP	104.40	GIẢM	TĂNG	05/12/2023	T+38	92.10	112.98	13.36%	BÁN
TNG	19.50	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+32	19.90	18.98	-2.01%	NẮM GIỮ
MBB	21.90	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+22	18.45	21.32	18.70%	NẮM GIỮ
HSG	23.10	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+20	22.70	21.83	1.76%	NẮM GIỮ
CII	18.15	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+13	18.25	17.58	-0.55%	NẮM GIỮ
LSS	11.35	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+12	11.35	10.99	0.00%	NẮM GIỮ
KDH	31.20	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+5	31.30	30.27	-0.32%	NẮM GIỮ
IJC	14.50	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+5	14.55	14.07	-0.34%	NẮM GIỮ
SZC	36.50	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+4	37.35	35.40	-2.28%	NẮM GIỮ
VTP	64.40	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+3	62.80	58.95	2.55%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	69.50	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+3	69.00	65.65	0.72%	NẮM GIỮ
VCG	25.25	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+2	25.40	24.19	-0.59%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
PC1	28.10	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+2	28.25	26.75	-0.53%	NẮM GIỮ
FRT	106.30	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+0	106.30	97.30	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	91.60	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+59	77.50	88.62	18.19%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	67.60	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+59	61.60	67.48	9.74%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	42.60	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+58	38.70	40.99	10.08%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	45.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+56	39.15	43.37	14.94%	47.20	NẮM GIỮ
VIX	17.35	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+56	14.60	16.57	18.84%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	26.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+56	25.60	25.84	3.91%	29.38	NẮM GIỮ
HCM	26.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+56	20.00	25.02	31.50%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	27.70	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+56	23.80	26.92	16.39%	29.34	NẮM GIỮ
DGW	55.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+56	50.10	53.19	9.78%	58.78	NẮM GIỮ
HAG	14.75	TĂNG	TĂNG	14/11/2023	T+53	9.00	13.46	63.89%	10.56	HẠN CHẾ MUA MỚI
BMP	104.40	GIẢM	TĂNG	05/12/2023	T+38	92.10	112.98	13.36%	106.87	BÁN
PAN	20.20	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+23	20.00	20.12	1.00%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	23.10	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+20	22.70	21.83	1.76%	26.63	NẮM GIỮ
CII	18.15	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+13	18.25	17.58	-0.55%	16.84	NẮM GIỮ
NKG	25.20	TĂNG	TĂNG	17/01/2024	T+7	24.90	23.92	1.20%	29.84	NẮM GIỮ
KDH	31.20	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+5	31.30	30.27	-0.32%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	38.45	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+5	39.15	37.13	-1.79%	44.36	NẮM GIỮ
SZC	36.50	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+4	37.35	35.40	-2.28%	42.70	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
VCG	25.25	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+2	25.40	24.19	-0.59%	29.75	NẮM GIỮ
PC1	28.10	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+2	28.25	26.75	-0.53%	32.34	NẮM GIỮ
FRT	106.30	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+0	106.30	97.30	0.00%	127.90	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
TEG	9.70	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+59	9.80	9.56	-1.02%	12.79	NẮM GIỮ
BSI	51.60	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+56	39.80	48.73	29.65%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	28.05	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+56	29.40	27.48	-4.59%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	16.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+56	14.45	16.06	14.88%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	7.20	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+56	6.10	6.99	18.03%	6.90	NẮM GIỮ
CSV	50.90	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+56	38.95	47.74	30.68%	44.62	NẮM GIỮ
HAH	38.45	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+56	33.75	37.65	13.93%	40.55	NẮM GIỮ
VIP	11.55	TĂNG	GIẢM	16/11/2023	T+51	11.35	11.20	1.76%	12.69	NẮM GIỮ
DRC	27.75	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+50	23.00	26.29	20.65%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.85	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+38	11.75	11.69	0.85%	28.41	NẮM GIỮ
BFC	26.50	TĂNG	TĂNG	28/12/2023	T+21	25.10	24.96	5.58%	27.78	NẮM GIỮ
TDM	41.10	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+20	40.50	40.82	1.48%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	11.35	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+12	11.35	10.99	0.00%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	14.50	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+5	14.55	14.07	-0.34%	17.09	NẮM GIỮ
TIP	24.75	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+4	23.80	23.57	3.99%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	19.70	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+0	19.70	18.42	0.00%	21.70	MUA

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.